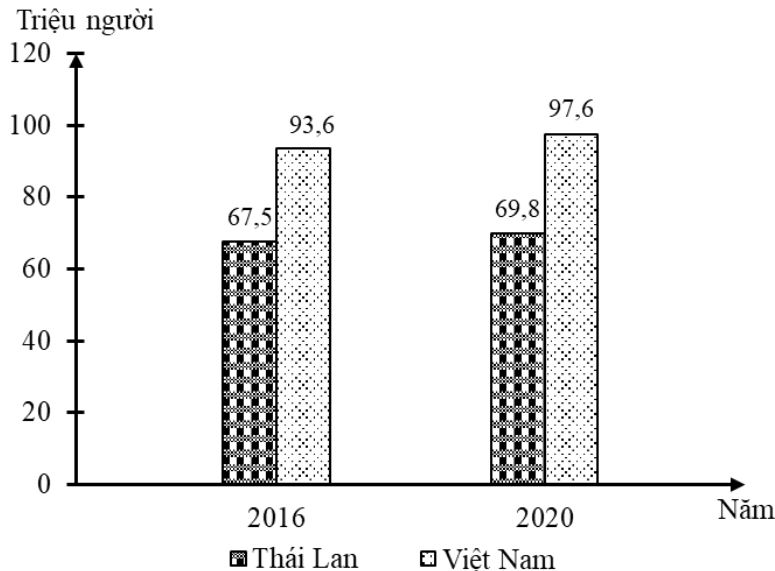


ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Mã đề 001

Họ tên: Số báo danh:

Câu 1: Cho biểu đồ:



DÂN SỐ CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về dân số giữa Thái Lan và Việt Nam năm 2006 và 2020?

- A. Số dân Thái Lan tăng ít hơn Việt Nam.
- B. Số dân Thái Lan tăng nhiều hơn Việt Nam.
- C. Số dân Thái Lan luôn thấp hơn Việt Nam.
- D. Số dân Thái Lan tăng chậm hơn Việt Nam.

Câu 2: Vị trí địa lí của Việt Nam

- A. tiếp giáp với Lào và Thái Lan.
- B. ở phía đông Thái Bình Dương.
- C. trong khu vực cận nhiệt đới.
- D. nằm gần trung tâm Đông Nam Á.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Đắk Nông.
- B. Kon Tum.
- C. Lâm Đồng.
- D. Đắk Lắk.

Câu 4: Vấn đề trọng tâm về việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ từng ngành ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. phát triển và hiện đại hóa công nghiệp chế biến.
- B. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
- C. phát huy tối đa các nguồn lực tự nhiên và xã hội.
- D. thu hút đầu tư và đổi mới trang thiết bị công nghệ.

Câu 5: Xu hướng chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế của hoạt động nội thương ở nước ta là

- A. giảm tỉ trọng khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

- B. tăng tỉ trọng khu vực nhà nước, giảm tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước.
- C. tăng tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- D. tăng tỉ trọng khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 6: Đông Nam Bộ có thế mạnh nổi bật về

- A. tài nguyên khoáng sản.
- B. trồng cây lương thực.
- C. nguồn lao động có kỹ thuật.
- D. chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 7: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Giang.
- B. Lạng Sơn.
- C. Lào Cai.
- D. Cao Bằng.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên du lịch của nước ta?

- A. Cơ sở quan trọng tạo ra sự hấp dẫn du lịch.
- B. Phong phú đa dạng với nhiều di sản thế giới.
- C. Yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch.
- D. Chỉ tập trung ở vùng ven biển và các đảo lớn.

Câu 9: Dạng địa hình xâm thực ở miền đồi núi nước ta là

- A. hàm ếch.
- B. cồn cát.
- C. khe rãnh.
- D. bồi tụ.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản lượng thủy sản khai thác cao nhất?

- A. Kiên Giang.
- B. Sóc Trăng.
- C. Cà Mau.
- D. Bạc Liêu.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG HỒ TIÊU CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Năm	2015	2017	2019	2020
Diện tích (nghìn ha)	101,6	152,0	140,2	131,8
Sản lượng (nghìn tấn)	176,8	252,6	264,8	270,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về tình hình sản xuất hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2015 – 2020?

- A. Diện tích và sản lượng tăng liên tục.
- B. Sản lượng tăng nhanh hơn năng suất.
- C. Diện tích tăng nhanh hơn sản lượng.
- D. Năng suất tăng nhanh hơn diện tích.

Câu 12: Các yếu tố chính gây ra mùa mưa ở nước ta từ tháng 5 đến tháng 10 là

- A. gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió Tín phong và gió mùa Tây Nam.
- C. gió mùa Đông Bắc và dãy Trường Sơn.
- D. vị trí giáp biển và áp thấp nhiệt đới.

Câu 13: Giải pháp chủ yếu nhằm hạn chế tốc độ gia tăng nguồn lao động ở nước ta là

- A. Thực hiện tốt chính sách dân số.
- B. Đa dạng các hoạt động sản xuất.
- C. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
- D. Phân bố lại dân cư và lao động.

Câu 14: Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm của nước ta phát triển mạnh chủ yếu do điều kiện nào sau đây?

- A. Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.
- B. Mạng lưới giao thông có nhiều thuận lợi.
- C. Vị trí nằm gần các trung tâm công nghiệp.
- D. Cơ sở vật chất kỹ thuật được nâng cấp.

Câu 15: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa lớn nhất?

- A. Hải Phòng.
- B. Quảng Ninh.
- C. Bắc Giang.
- D. Thái Bình.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5, cho biết tỉnh nào dưới đây **không** giáp với Campuchia?

- A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Quảng Nam. D. Đắk Lắk.

Câu 17: Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA CAM-PU-CHIA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Đơn vị: triệu USD)

Giá trị \ Năm	2015	2018	2019	2020
Xuất khẩu	8558	12700	14845	17412
Nhập khẩu	11797	17490	19735	18968

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể tốc độ gia tăng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Cam-pu-chia, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Đường. C. Miền. D. Tròn.

Câu 18: Giải pháp chủ yếu nào sau đây để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên?

- A. Đẩy mạnh khâu chế biến và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.
 B. Đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp và mở rộng thị trường.
 C. Hoàn thiện quy hoạch vùng chuyên canh và mở rộng thị trường.
 D. Phát triển hạ tầng giao thông vận tải và hoạt động chế biến.

Câu 19: Kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. quá trình công nghiệp hóa, đẩy mạnh xuất khẩu.
 B. sản xuất phát triển, thị trường được mở rộng.
 C. đời sống được nâng cao, hội nhập quốc tế.
 D. nhu cầu lớn về tư liệu sản xuất, sản phẩm tiêu dùng.

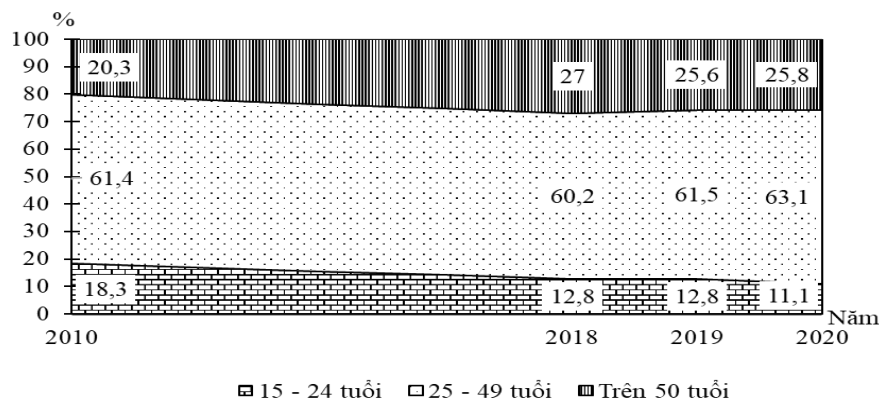
Câu 20: Vấn đề cấp bách hiện nay nhằm biến Đồng bằng sông Cửu Long thành một khu vực kinh tế quan trọng của đất nước trên cơ sở phát triển bền vững là

- A. địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
 B. nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.
 C. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, nhiều cửa sông.
 D. có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.

Câu 21: Đô thị hóa ở nước ta có đặc điểm

- A. số dân thành thị tăng. B. phân bố đô thị đồng đều.
 C. chủ yếu là đô thị lớn. D. trình độ đô thị hóa cao.

Câu 22: Cho biểu đồ về lực lượng lao động phân theo nhóm tuổi của nước ta, giai đoạn 2010 - 2020:



(Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động phân theo nhóm tuổi.
- B. Tốc độ tăng trưởng lao động phân theo nhóm tuổi.
- C. Quy mô lao động phân theo các nhóm tuổi.
- D. Quy mô và cơ cấu lao động phân theo nhóm tuổi.

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ở Bắc Trung Bộ?

- A. Cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp có sự chuyển dịch tích cực.
- B. Hoạt động đánh bắt hải sản được chú trọng đầu tư.
- C. Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa phát triển mạnh.
- D. Nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn phát triển khá mạnh.

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành sản xuất ô tô?

- A. Hải Phòng. B. Hải Dương. C. Hà Nội. D. Hạ Long.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 cho biết sông Bến Hải đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

- A. Cửa Nhượng. B. Cửa Gianh. C. Cửa Tùng D. Cửa Hội.

Câu 26: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh Thanh Hóa có khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Vũng Áng. B. Nghi Sơn.
- C. Đông Nam Nghệ An. D. Chân Mây- Lăng Cô.

Câu 27: Đặc điểm nổi bật của ngành viễn thông nước ta hiện nay là

- A. về cơ bản đã phủ kín ở các vùng. B. phong phú đa dạng về loại hình.
- C. mạng lưới nhìn chung còn lạc hậu. D. tốc độ phát triển nhanh vượt bậc.

Câu 28: Phát biểu nào sau đây đúng với tình hình sản xuất lương thực của nước ta?

- A. Bình quân lương thực đầu người giảm. B. Chưa có các vùng chuyên canh lớn.
- C. Lượng gạo nhập khẩu hàng năm lớn. D. Năng suất và sản lượng tăng mạnh.

Câu 29: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết năm 2007 Việt Nam xuất siêu sang nước nào sau đây?

- A. Xingapo. B. Trung Quốc. C. Hoa Kỳ. D. Malaixia.

Câu 30: Công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đang được khởi sắc chủ yếu do

- A. hạ tầng giao thông vận tải ngày càng hoàn thiện.
- B. việc thu hút đầu tư nước ngoài tăng trưởng mạnh.
- C. nguồn nhân lực có trình độ cao ngày càng đông đảo.
- D. nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Câu 31: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết đường dây 500KV bắt đầu từ nhà máy điện nào sau đây?

- A. Phả Lại. B. Hòa Bình. C. Ninh Bình. D. Thác Bà.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết quốc lộ số 1 được bắt đầu từ tỉnh nào sau đây?

- A. Lạng Sơn. B. Hà Giang. C. Cao Bằng. D. Lào Cai.

Câu 33: Ngành công nghiệp năng lượng là ngành trọng điểm của nước ta hiện nay vì

- A. vốn đầu tư ít nhưng thu hồi vốn nhanh. B. đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội.
- C. sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên. D. đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và đời sống.

Câu 34: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên. B. Ninh Thuận. C. Bình Thuận. D. Khánh Hòa.

Câu 35: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết crôm có ở nơi nào sau đây?

- A. Tiền Hải. B. Thạch Khê. C. Cổ Định D. Quỳnh Châu.

Câu 36: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết tài nguyên du lịch nào sau đây có ở Phú Quốc?

- A. Di sản văn hóa thế giới. B. Di sản thiên nhiên thế giới.
C. Khu dự trữ sinh quyển thế giới. D. Di tích lịch sử cách mạng.

Câu 37: Gió mùa mùa đông ở nước ta có hướng

- A. Tây Bắc B. Tây Nam. C. Đông Bắc. D. Đông Nam.

Câu 38: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7 cho biết vịnh Hạ Long, vịnh Xuân Đài lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào?

- A. Quảng Ninh, Phú Yên. B. Quảng Ninh, Quảng Nam.
C. Phú Yên, Hải Phòng D. Hải Phòng, Đà Nẵng.

Câu 39: Biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc lớn theo hướng hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. phát triển giao thông, đẩy mạnh chế biến, mở rộng thị trường.
B. áp dụng kỹ thuật mới, phát triển trang trại, cải tạo đồng cỏ.
C. phòng chống dịch bệnh, chăn nuôi tập trung, mở rộng thị trường.
D. sử dụng giống tốt, đảm bảo nguồn thức ăn, xây dựng chuồng trại.

Câu 40: Điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường biển nước ta là

- A. các tuyến đường ven bờ chủ yếu hướng bắc - nam.
B. đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.
C. khối lượng hàng hóa luân chuyển tương đối lớn.
D. có nhiều cảng nước sâu và cụm cảng quan trọng.

.....**HẾT**.....

-Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

-Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.